

Số: 13 /NQ-HĐND

Tri Tôn, ngày 23 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2023 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Ủy Ban Dân tộc về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy Ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn 2021 - 2025 của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 86/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách

trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn, như sau:

1. Tổng vốn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn huyện Tri Tôn, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 là 95.217 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách trung ương là 83.721 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách địa phương là 11.496 triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách tỉnh là 8.373 triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách huyện là 3.123 triệu đồng.

Đối với nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện chương trình, Ủy ban nhân dân huyện bố trí, cân đối trong kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm để thực hiện nội dung thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung vốn và danh mục chi tiết công trình sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Tri Tôn, như sau:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tổng kế hoạch vốn là 29.637 triệu đồng (*trong đó: ngân sách trung ương là 26.942 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.695 triệu đồng*), trong đó:

+ Giải quyết tình trạng thiếu Đất ở: Tổng kế hoạch vốn là 5.236 triệu đồng (*trong đó ngân sách trung ương là 4.760 triệu đồng, nguồn ngân sách tỉnh là 476 triệu đồng*)

+ Giải quyết tình trạng thiếu nhà ở: Tổng kế hoạch vốn là 10.868 triệu đồng (*trong đó ngân sách trung ương là 9.880 triệu đồng, nguồn ngân sách tỉnh là 988 triệu đồng*).

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Tổng kế hoạch vốn là 13.533 triệu đồng (*trong đó ngân sách trung ương là 12.302 triệu đồng, nguồn ngân sách tỉnh là 1.231 triệu đồng*)

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc.

+ Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 65.580 triệu đồng (*trong đó: ngân sách trung ương là 56.779 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 5.678 triệu đồng và ngân sách huyện là 3.123 triệu đồng*)

(*Vốn và danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm*)

Điều 2. Căn cứ nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh được phân bổ hằng năm và danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm thẩm định nguồn vốn, quyết định danh mục đầu tư trong chương trình hằng năm để thực hiện, làm cơ sở để thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định.

Khi đã hoàn thiện thủ tục đầu tư, giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định phân bổ chi tiết theo danh mục công trình, nguồn vốn đúng nội dung, mục tiêu, đối tượng, tỷ lệ hỗ trợ.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh điều chỉnh, thay đổi danh mục công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân huyện kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân huyện và trình Hội đồng nhân dân huyện quyết định ở kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tri Tôn khóa XII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch – Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Duy.

CHỦ TỊCH

Cao Quang Liêm